

Số: 35/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Tổ công tác rà soát, cải cách thủ tục hành chính của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 51/TCTCCTTHC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 332/TB-VPCP ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong những tháng cuối năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác rà soát, cải cách thủ tục hành chính của Bộ Tài chính gồm các thành viên sau đây:

- Lãnh đạo Văn phòng Bộ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, Tổ trưởng;
- Đại diện Lãnh đạo Tổng cục Hải quan, Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Tổng cục Thuế, Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Thành viên;

5. Đại diện Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước, Thành viên;
6. Đại diện Lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Thành viên;
7. Đại diện Lãnh đạo Vụ Pháp chế, Thành viên;
8. Đại diện Lãnh đạo Cục Tin học và Thống kê tài chính, Thành viên;
9. Đại diện Lãnh đạo Phòng Cải cách hành chính, Thành viên kiêm Thư ký giúp việc.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

1. Giúp Bộ Trưởng, Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ dự thảo các văn bản chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính của Bộ Tài chính tại các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, gồm các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại đề nghị dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp với chi phí tuân thủ thấp nhất.

b) Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

c) Thống kê, cập nhật, công khai các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

d) Cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính), quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các quy định, thủ tục là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

đ) Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

e) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin khác để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

g) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính để công khai, minh bạch thủ tục, quy trình giải quyết thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; trọng tâm là triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xây dựng dự thảo, trình Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình, kế hoạch công tác của thành viên Tổ công tác; báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung tham gia đối thoại với các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, cộng đồng doanh nghiệp theo phân công của Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

4. Dự thảo các báo cáo, văn bản đôn đốc xử lý kiến nghị của các cá nhân, tổ chức và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, người dân về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân (bao gồm cả những quy định dự kiến ban hành trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

5. Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đôn đốc việc thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

6. Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

7. Dự thảo ý kiến bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

8. Giúp Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tổ chức giao ban với các đơn vị thuộc Bộ về tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và kiểm điểm các cá nhân, tổ chức không hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

9. Giúp Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trong công tác cải cách thủ tục hành chính tại 04 địa phương được phân công phụ trách (Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai); tổ chức các đoàn công tác hoặc bằng hình thức

phù hợp khác làm việc với 04 địa phương được phân công phụ trách về tình hình, kết quả triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và phản ứng chính sách của địa phương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Bộ - thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Chế độ làm việc của Tổ công tác

1. Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ - Thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định này.

2. Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Tổ công tác trong hoạt động của Tổ công tác và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Tổ công tác tiến hành sơ kết, tổng kết định kỳ theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ - Thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ hoặc Tổ trưởng Tổ công tác.

4. Phòng Cải cách hành chính là bộ máy giúp việc trực tiếp của Tổ công tác.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các thành viên Tổ công tác và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- TCTCCTTHC của Thủ tướng Chính phủ (VPCP);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai;
- Lưu: VT, TCCB (12b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi